

Số: 07/2015/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 17 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 2126/TTr-UBND ngày 06/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cụ thể như sau:

1. Đối tượng thu

Tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu sử dụng tài liệu Thư viện phải làm thẻ bạn đọc và nộp phí thư viện theo quy định.

2. Mức thu

STT	ĐƠN VỊ THU PHÍ	ĐVT	Mức thu
01	Thư viện tỉnh		
	- Thẻ bạn đọc tài liệu người lớn (từ 16 tuổi trở lên)	đồng/thẻ/năm	20.000
	- Thẻ bạn đọc tài liệu (thiếu nhi)	đồng/thẻ/năm	7.000
02	Thư viện huyện		
	- Thẻ bạn đọc tài liệu người lớn (từ 16 tuổi trở lên)	đồng/thẻ/năm	10.000
	- Thẻ bạn đọc tài liệu (thiếu nhi)	đồng/thẻ/năm	5.000

3. Các đối tượng được giảm, miễn

a) Miễn phí thư viện

Miễn phí thư viện đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

b) Giảm 50% mức thu đối với các trường hợp sau:

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

Trường hợp người vừa thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa vừa thuộc diện người khuyết tật nặng thì chỉ được giảm 50% mức thu phí thư viện.

c) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể thủ tục giảm, miễn cho các đối tượng trên theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quản lý và sử dụng phí

Đơn vị được phép tổ chức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, được trích để lại 90% số tiền phí thu được, phần còn lại 10% nộp vào ngân sách nhà nước. Việc kê khai thu, nộp phí, ..., đơn vị thu phải thực hiện đúng theo quy định.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28/7/2015. Bãi bỏ Nghị quyết số 03/2011/NQ-HĐND ngày 29/9/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa VIII - kỳ họp thứ 2 phê chuẩn mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VIII - kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17/7/2015. /:u

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, VH-TT và DL;
- TT.TU, UBND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, VH-TT&DL, Cục thuế, Cục thống kê;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- BLĐVP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Trà Vinh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Sơn Thị Ánh Hồng